

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **94/2022/HSST**

Ngày: 01-6-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hải Long

2. Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/HSST ngày 07/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Á** ; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: không; sinh ngày: 18/11/2001, tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: thôn T , xã Đ , huyện L , tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn T , xã Đ , huyện L , tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn A , sinh năm: 1979 và con bà: Tô Thị H , sinh năm: 1979; cả hai hiện cư trú tại thôn T , xã Đ , huyện L , tỉnh Lâm Đồng; gia đình có ba chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị bắt ngày 28/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Á : Ông Lê Anh Vũ và bà Lê Thanh Luyến là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng P** ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 04/11/1989, tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Số 9B, Cư Xá B , Phường n, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số 9B, Cư Xá B , Phường n, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh Doanh; con ông: Hoàng Văn S , sinh năm: 1954; và bà: Đinh Thị T , sinh năm: 1954; cả hai hiện cư trú tại số 9B, Cư xá B , Phường n, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Lưu Thị K , sinh năm: 1993; có 01 con sinh năm 2016; gia đình có hai chị em, lớn nhất sinh năm: 1982; nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 24/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ H** ; giới tính: Nữ; tên gọi khác: v; sinh ngày: 01/7/1994, tại Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Thôn H , xã H , huyện Trảng B , tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 82 N , Phường x, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Quốc B , sinh năm: 1970 và bà: Thạch Thị T , sinh năm: 1970; cả hai hiện cư trú tại thôn c, thị trấn M , huyện Đ , tỉnh Lâm Đồng; chồng: Phạm Trung H , sinh năm: 1991 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; gia đình có 5 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 25/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N** ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 07/7/1995, tại Hải Dương; hộ khẩu thường: z N , phường H , Quận m, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số z N , phường H , Quận m, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa : 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Thanh H , sinh năm: 1969; con bà: Bùi Thị X , sinh năm: 1971; cả hai hiện cư trú tại số z N , phường H , Quận m, thành phố Hồ Chí Minh; gia đình có 2 chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/10/2020, bị Công an quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt ngày 12/10/2020. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 26/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

5. Họ và tên: **Phùng Thanh T** ; Giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 18/3/1991, tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp H , xã N , huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Ấp H , xã N , huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phùng Thanh H , sinh năm: 1968 và bà: Đoàn Thị Đ , sinh năm: 1970; cả hai hiện cư trú tại ấp H , xã N , huyện B , tỉnh Vĩnh Long; gia đình có 2 anh em, lớn nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/8/2013, tại bản án số 252/2013/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “ *Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 06/8/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị ngày 18/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

6. Họ và tên: **Lê Thị T** ; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/4/1997, tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: X , xã N , huyện Đ , tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số n M , Phường m, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Lê Tiến T , sinh năm: 1974; con bà: Bùi Thị L , sinh năm: 1973; cả hai hiện cư trú tại: X , xã N , huyện Đ , tỉnh Nghệ An; chồng: Phạm Trung H (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2019; gia đình có 3 chị em, bị can là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

7. Họ và tên: **Phạm Ngọc T** ; tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/02/1997, tại Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: thôn b, xã E , huyện C , tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn b, xã E , huyện C , tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Phạm Ngọc C , sinh năm: 1972 và bà: Huỳnh Thị A , sinh năm: 1975; cả hai hiện cư trú tại thôn b, xã E , huyện C , tỉnh Đắk Lắk; vợ, con: chưa có; gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 24/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1970; cư trú tại: v N , Phường n, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị Kim N , Nguyễn Thị Á là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 22/4/2020, N và Á nhắn tin qua tài khoản Zalo để bàn bạc với nhau về việc thuê Villa để tổ chức sinh nhật cho N và cùng tổ chức sử dụng ma túy. Đến ngày 23/4/2020, N mời Á , Phạm Ngọc T , Phùng Thanh T , Lê Thị T , Trần Thị Mỹ H , Nguyễn Hoàng N tới dự sinh nhật của N ở số 47 đường T , phường n, thành phố Đ . Sau đó T có rủ thêm Nguyễn Văn C cùng tham dự. Do trước đó N và Á đã bàn bạc về việc thuê Villa để tổ chức sử dụng ma túy nên đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì N rủ T , T , T , H , N đi chơi và sử dụng ma túy) thì mọi người cùng đồng ý nên N nói Á liên lạc thuê Villa để cả nhóm cùng tới chơi. Á gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho H là chủ Villa ở số a T , thành phố Đ để đặt phòng “bay” (phòng sử dụng ma túy) thì được P báo giá 3.000.000 đồng/1 đêm, Á nói lại cho N thì N đồng ý thuê phòng. Sau đó, N , Á , N , T , T và C thuê taxi đi tới Villa của P còn T , H do có việc bận nên hẹn tới sau. Khi tới Villa thì cả nhóm được P dẫn lên phòng cuối của tầng 2 là phòng đã được P lắp đặt sẵn loa, đèn và cách âm để phục vụ cho việc sử dụng ma túy rồi P đưa chìa khóa nhà cho Á giữ còn P đi về phòng khách sạn ở đường L , thành phố Đ ở. Tại Villa T , N nói với N , T , T là N sẽ bỏ tiền ra trả tiền thuê Villa, còn tiền mua ma túy thì N bỏ ra trước để mua, sau khi sử dụng xong thì mọi người góp tiền lại trả cho N thì N , T , T cùng đồng ý còn C say rượu nên không nghe N nói. Sau đó, N nói Á tìm mua 05 viên thuốc lắc và 01 hộp ketamine thì Ánh gọi điện thoại cho một đối tượng tên “Việt” (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy và được V báo giá 4.200.000 đồng, Á nói lại với N thì N đồng ý mua và đưa cho Á 7.200.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng trả tiền phòng và 4.200.000 đồng tiền mua ma túy). Một lúc sau, V mang ma túy tới trước Villa rồi Á xuống trả tiền và mang ma túy (05 viên thuốc lắc màu xanh và 01 hộp Ketamine) lên để trên giường trong phòng. Sau khi có ma túy, N , N , Á , T , C , T mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc (hết 3 viên). Tiếp đó, N lấy gói ketamine đổ ra chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn và dùng thẻ nhựa đã có sẵn trong phòng cà mịn ra rồi A dùng tờ tiền 10.000 đồng quán lại và lồng vào 03 vỏ đầu lọc thuốc lá thành ống hút đưa cho N sử dụng, sau đó, mọi người cùng sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, H đến gọi cho A xuống mở cửa đưa lên phòng, tại đây N nói với H về việc góp tiền để mua ma túy sử dụng thì H đồng ý rồi tự lấy 1 viên thuốc lắc trong túi nylon để trên giường (còn 02 viên) và sử

dụng ½ viên, ½ viên còn lại thì H để lại trên giường. Một lúc sau, T tới gọi điện cho N thì N nói Á xuống mở cửa cho T, khi lên tới phòng N đưa cho T 01 viên thuốc lắc, T sử dụng ½ viên, còn ½ viên T nhặt 01 vỏ túi nylon dưới sàn nhà cho ½ viên thuốc lắc chưa sử dụng vào trong túi nylon rồi cất giữ ở túi quần phía trước mặc trên người. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Ánh nhắn tin qua Zalo rủ P quay trở lại Villa để cùng sử dụng ma túy thì P đồng ý. Khi P lên phòng thì tự lấy ½ viên thuốc lắc còn lại trên giường để sử dụng rồi cùng sử dụng Ketamine với những người khác.

Đến 22 giờ 40 cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang N, T, T, H, T, A, N, C và P đang sử dụng ma túy, thu giữ số ketamine còn lại trên đĩa sứ, các dụng cụ dùng nghe nhạc, sử dụng ma túy trong phòng và ½ viên thuốc lắc còn lại mà T đang cất trong túi quần. Tại đây, N, T, T, H, T, A, N và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại phòng cuối tầng 2 nhà số 31 Trạng Trình, thành phố Đà Lạt:

- + 01 lượng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên chiếc đĩa sứ để trên tấm nệm trong phòng, được thu giữ bằng cách gom vào 01 túi nylon màu trắng trong kích thước khoảng 4x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ

- + 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu vàng đen có chữ ZONA HOUSE; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 02 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn laze ký hiệu LY-RGB5A3D1; 02 đèn laze màu đen; 01 đèn xoay vỏ màu đen

- Thu giữ của T : 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 4x8cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa và có 1 đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa 1 mảnh viên nén màu xanh nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Mobistar B310; 01 điện thoại di động Samsung Duos màu vàng;

- Thu giữ của N : 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, một mặt bị vỡ;

- Thu giữ của C : 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 màu nâu;

- Thu giữ của P : 01 điện thoại di động Iphone 11 pro Max màu đen; 01 hợp đồng thuê nhà lập ngày 19/3/2020 giữa Võ Chiến Thắng và Hoàng Phương;

- Thu giữ của T : 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng; số tiền 700.000 đồng;

- Thu giữ của N : 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng Nam; 01

điện thoại di động Samsung màu xanh nước biển;

- Thu giữ của A : số tiền 3.000.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng

- Thu giữ của T : 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen;

- Thu giữ của H : 01 chứng minh nhân dân tên H ; 01 điện thoại di động OPPO R15 màu tím (BL: 200-201; 205-213) Kết luận giám định số 750/GĐ-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,1163 gam. Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng không đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, cần phải tiếp tục trưng cầu Viện KHHS Bộ công an tại TP Hồ Chí Minh giám định để xác định có phải chất ma túy không. Trong quá trình giám định Phòng KTHS đã sử dụng hết 0,1130g. Kết luận giám định số 2595/GĐ-C09B ngày 05/6/2020 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Phong bì 02: Mẫu một mảnh viên nén màu xanh đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1906 gam, loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2020, tại biệt thự số 31 Trạng Trình, Phường 9, thành phố Đà Lạt, P đã cho N và A thuê nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi thuê phòng, N đã rủ H , T , T , N , T góp tiền mua ma túy về sử dụng thì H , T , T , N , T đồng ý nên N đưa cho A số tiền 7.200.000 đồng rồi nói A trả tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng thì A liên lạc với đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 hộp Ketamine và 05 viên thuốc lắc màu xanh với giá 4.200.000 đồng để cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy, A rủ P cùng tới sử dụng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P , A, H , T , N , T , N , T đang sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang số ma túy **0,1906 gam** loại MDMA chưa sử dụng hết.

Bản cáo trạng số 82/CT - VKS ngày 06/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố bị cáo A , P, H , N , T , T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thường đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo A , P, H , N , T , T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Bị cáo :

1. Nguyễn Thị A từ 09 đến 10 năm tù;
2. Nguyễn Hoàng N , 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù
3. Phùng Thanh T , 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù
4. Lê Thị T , 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù
5. Trần Thị Mỹ H , 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

6. Hoàng P , 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

7. Bị cáo Phạm Ngọc T 30 đến 36 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

02 phong bì niên phong, bao gói vật chứng sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 ống thê nhựa màu vàng đen có chữ ZONA HOUSE; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

- Tịch thu sung công: Số tiền 3.000.000đ của Nguyễn Thị A (đây là tiền của Hà Kim N đưa cho bị cáo để trả tiền thuê Vila sử dụng ma túy); 02 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn laze ký hiệu LY-RGB5A3D1; 02 đèn laze màu đen; 01

đèn xoay vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro Max màu đen (đây là điện thoại của Phương dùng để phạm tội); 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng (đây là điện thoại của A dùng để phạm tội).

- Trả cho các bị cáo:

+ Lê Thị T : 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T ; số tiền 700.000đ.

+ Nguyễn Hoàng N ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng Nam; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh nước biển.

+ Phùng Thanh T : 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phung Thanh Tâm.

+ Trần Thị H : 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Hương; 01 điện thoại di động OPPO R15 màu tím.

+ Phạm Ngọc T : 01 điện thoại di động Mobistar B310; 01 điện thoại di động Samsung Duos màu vàng.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn C : 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 màu nâu.

Người bào chữa cho bị cáo A tranh luận: Bị cáo A có hoàn cảnh khó khăn, phải bỏ học ra đời kiếm sống từ nhỏ cho nên nhận thức của bị cáo hạn chế, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, mong đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi tổ chức, sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A, P, H, N, T, T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với T, sau khi Thường dự sinh nhật của Hà Thị Kim N thì được Mời đi chơi tiếp, do có việc bận nên T tới sau. Khi Thường tới Villa số 31 Trạng Trình, phường 9, thành phố Đà Lạt thì N không bàn bạc việc góp tiền mua ma túy với T mà chỉ đưa cho 01 viên thuốc lắc để T sử dụng, T sử dụng ½ viên, còn ½ viên có khối lượng 0,1906 gam, loại MDMA cất giấu trong người thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Hành vi của Phạm Ngọc T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng, ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn, đẩy lùi bởi lẽ những người sử dụng các chất ma túy sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, đây cũng là một trong những nguyên nhân hình thành các tội phạm khác, góp phần gia tăng các tệ nạn xã hội vì vậy pháp luật đã cấm hành vi tàng trữ trái phép. Tuy nhiên vì nhu cầu cá nhân mà bị cáo coi thường pháp luật, bất chấp thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội của mình, rõ ràng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tới cùng, việc bị phát hiện và bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân do vậy cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng P có bố là thương binh, có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5]. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia tuy nhiên không có sự bàn bạc xấp sếp, đồng phạm mang tính giản đơn đối với bị cáo Nguyễn Thị A là người trực tiếp liên lạc thuê phòng để sử dụng ma túy, A cũng là người đã mua ma túy và dùng tờ tiền 10.000 đồng quán lại thành ống hút để các bị cáo khác sử dụng nên hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với P, là người đã chuẩn bị phòng có lắp đặt các thiết bị gồm loa, đèn laze, đĩa sứ tại phòng trên tầng 2 nhà 31 T, Phường n, Thành phố Đà Lạt với mục đích cho người khác thuê phòng này để sử dụng ma túy và đã cho A cùng bạn thuê phòng này để sử dụng ma túy với giá 3.000.000 đồng và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy nên phải chịu hình phạt bằng với bị cáo A. Các bị cáo khác khi được đủ chung tiền để sử dụng ma túy đã hưởng ứng tích cực nên phải chịu hình phạt nhau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo là người khó khăn phải chấp hành hình phạt tù nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Văn C, là người được Lê Thị T rủ đi chơi và đưa ma túy cho sử dụng vào ngày 23/4/2020, quá trình điều tra xác định C không biết gì về việc góp tiền, thuê địa điểm của cả nhóm nên không có cơ sở để xử lý.

Trong vụ án này có đối tượng tên V (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán ma túy cho A, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Thị Kim N, bị khởi tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã bỏ trốn, hiện nay Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với N và ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số: 750/2020, mặt trước phong bì ghi: 09 đối tượng bị bắt tại 31 Trạng Trình, Phường 9, thành phố Đà Lạt - QĐTC: 154; 24/4/2020, bao gói vật chứng. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị D; Đặng Thị T; Nguyễn Quốc H và đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu vàng đen có chữ ZONA HOUSE; 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Mobistar B310; 01 điện thoại di động Samsung Duos màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen,

một mặt bị vỡ; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro Max màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh nước biển; số tiền 3.000.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO R15 màu tím. 02 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn laze ký hiệu LY-RGB5A3D1; 02 đèn laze màu đen; 01 đèn xoay vỏ màu đen.

- Trả cho:

+ Nguyễn Hoàng N : 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng N .

+ Trần Thị Mỹ H : 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thị Mỹ H .

+ Lê Thị T : 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị T .

+ Phùng Thanh T : 01 chứng minh nhân dân tên Phùng Thanh T .

+ Nguyễn Văn C : 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 màu nâu;

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A, Hoàng P , Trần Thị Mỹ H , Nguyễn Hoàng N , Phùng Thanh T và Lê Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo :

3.1. Nguyễn Thị Á , 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020

3.2. Trần Thị Mỹ H , 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

3.3. Nguyễn Hoàng N , 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021.

3.4. Lê Thị T , 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

3.5. Phùng Thanh T , 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo:

3.6. Hoàng P , 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo:

3.7. Bị cáo Phạm Ngọc T , 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số: 750/2020, mặt trước phong bì ghi: 09 đối tượng bị bắt tại 31 T , Phường n, thành phố Đ - QĐTC: 154; 24/4/2020, bao gói vật chứng. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị D ; Đặng Thị T ; Nguyễn Quốc H và đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa màu vàng đen có chữ ZONA HOUSE; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

3.2. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Mobistar B310; 01 điện thoại di động Samsung Duos màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, một mặt bị vỡ; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro Max màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh nước biển; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO R15 màu tím; 02 loa hiệu JBL màu đen; 01 đèn laze ký hiệu LY-RGB5A3D1; 02 đèn laze màu đen; 01 đèn xoay vỏ màu đen; số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

3.3. Trả cho:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng N : 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng N .
- Bị cáo Trần Thị Mỹ H : 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thị Mỹ H .
- Bị cáo Lê Thị T : 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị T .
- Bị cáo Phùng Thanh T : 01 chứng minh nhân dân tên Phùng Thanh T
- Nguyễn Văn C : 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 màu nâu;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/202, ngày 11/5/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt; biên lai thu tiền số 001612 ngày 12/4/2021 và biên lai số 0001611 ngày 12/4/2021).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Thị A, Hoàng P , Trần Thị Mỹ H , Nguyễn Hoàng N , Phùng Thanh T và Lê Thị T và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đà Lạt;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm